

Số: 96/2024/QĐST-HNGĐ

Hạ Long, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: anh **Đỗ Khánh Đ**, sinh năm 1984; nơi cư trú: tổ A, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình;

2. Bị đơn: chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm: 1988; nơi cư trú: số nhà A, tổ D, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh **Đỗ Khánh Đ** và chị **Nguyễn Thị Thu T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh **Đỗ Khánh Đ** và chị **Nguyễn Thị Thu T** cùng thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:*

Anh Đỗ Khánh Đ và chị Nguyễn Thị Thu T có 02 (hai) con chung là Đỗ Đức D, sinh ngày 20/10/2009 và Đỗ Thảo L, sinh ngày 07/10/2014.

Khi ly hôn, anh Đ và chị T thống nhất thỏa thuận: chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung Đỗ Đức D và Đỗ Thảo L đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung cho chị T là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), tổng số tiền cấp dưỡng là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng cho hai con chung; thời gian cấp dưỡng: kể từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

- *Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng:* anh Đ và chị T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* anh Đỗ Khánh Đ tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng án phí sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000919 ngày 17/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- UBND P. Hà Phong, TP. Hạ Long, T. Quảng Ninh;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Thị Thủy